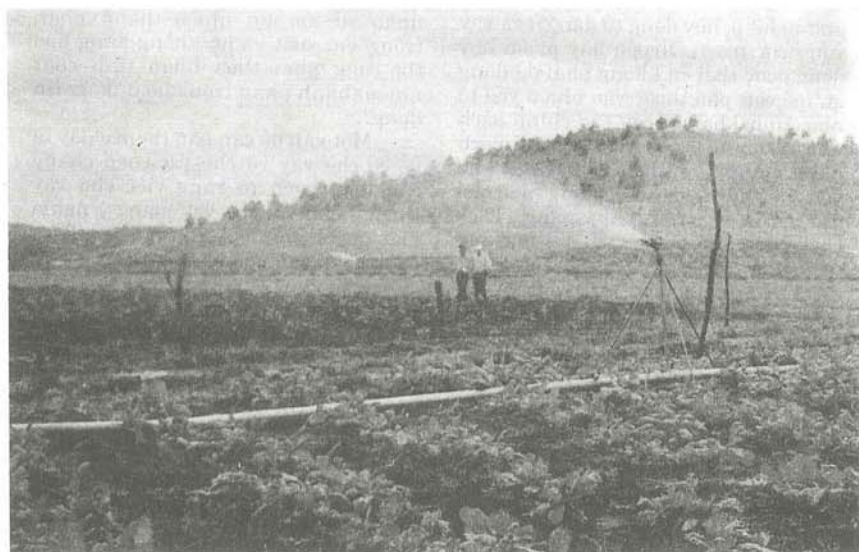




quan điểm bao quát là “ổn định để phát triển”. Từ trước đến nay đã có rất nhiều tranh luận về nhân tố và cách tính (dựa theo chu kỳ kinh tế của cây trồng, nhân tố tăng dân số...) để làm căn cứ cho việc quy định trong Luật đất đai về thời hạn giao đất là bao nhiêu năm cho thích hợp. Song theo chúng tôi, cho đến nay kết quả của các cuộc tranh luận này đều mang tính không ổn định. Sự không ổn định đó không chỉ đưa lại sự tổn thất về kinh tế mà cả về xã hội, niềm tin, mang tâm lý tạm bợ...do những xáo trộn, đổi thay không cần thiết gây ra. Thời hạn giao đất là bao nhiêu năm? Thật ra vấn đề này người nông dân không mấy quan tâm, trong thực tiễn chưa có câu trả lời, nhưng có thể thấy trước một điều là chúng ta sẽ tốn rất nhiều công sức, tiền của và thời gian cho việc giao ruộng đất định kỳ này (kể cả bên người giao và người nhận). Thiết nghĩ nên có một quan

Đã có quá nhiều hội nghị trong nước và quốc tế nói về khủng hoảng tài chính, tiền tệ trong khu vực và trên thế giới, tầm quan trọng của sản xuất nông nghiệp, của vấn đề an ninh lương thực, vấn đề đói nghèo, vấn đề phát triển bền vững...chúng tôi rất đồng cảm và tâm đắc với những mối quan tâm trên. Thiết nghĩ công việc hiện nay của chúng ta là góp sức cùng nhau giải quyết các vấn đề đó như thế nào? Tập trung phát triển nông nghiệp - nông thôn VN một cách toàn diện, ổn định, hiệu quả và bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới là một phần đóng góp thiết thực cho một trong những mối quan tâm đã nêu trên.

Để góp phần thực hiện Nghị quyết hội nghị TW 6 (lần 1) BCHTW Đảng khóa 8 và Nghị quyết kỳ họp thứ 4 - Quốc hội khóa X về phát triển nông nghiệp và nông thôn hiện nay, là một công dân, một thành viên sống và làm việc ở một trong những tỉnh thuộc DBSCL - vựa lúa lớn nhất nước và cũng là một trong những tỉnh nghèo nhất nước ta, chúng tôi xin có mấy suy nghĩ về chính sách và giải pháp để thực hiện mục tiêu mà nghị quyết của Đảng và chính phủ đã đề ra.

Nhận thức rõ vai trò, vị trí và đặc điểm của sản xuất nông nghiệp sẽ là một căn cứ quan trọng để xác định những chính sách phù hợp với sự phát triển. Cơ sở của chính sách, giải pháp là đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, chính phủ và thực tế cuộc sống của nhân dân ta. Nông nghiệp là một tổng thể các yếu tố tự nhiên - kinh tế - kỹ thuật - xã hội, vì vậy từng chính sách riêng lẻ khó có thể tạo ra những chuyển biến có tính chất nhảy vọt. Các chính sách, giải pháp cần được tập trung trong một hệ thống đồng bộ bổ sung hỗ trợ cho nhau, tạo nên sức

CHÍNH SÁCH VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN HIỆN NAY

NGUYỄN THANH BẠCH

mạnh tổng hợp đưa nền nông nghiệp đi lên vững chắc.

Chính sách nông nghiệp là lĩnh vực hết sức rộng và vô cùng phức tạp, có thể nêu ra những chính sách và giải pháp cơ bản sau: chính sách ruộng đất; chính sách đầu tư và tín dụng; chính sách thị trường tiêu thụ nông sản hàng hóa; chính sách thuế nông nghiệp; Chính sách khoa học - công nghệ và khuyến nông; mở rộng các hình thức kinh tế hợp tác; đổi mới chính sách xã hội nông thôn; chính sách đào tạo, sử dụng và đãi ngộ cán bộ nông nghiệp - nông thôn...

“Giải pháp cơ bản nhất cho mọi sự thành công của chính sách nông nghiệp là giải quyết tốt vấn đề ruộng đất” (1). Vì vậy việc giải quyết đúng đắn mối quan hệ sở hữu, sử dụng ruộng đất hợp quy luật, hợp pháp, hợp lòng người được coi là chiếc chìa khóa trong tổng thể các biện pháp nhằm giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội đối với nông dân, nông nghiệp, nông thôn hiện nay.

Hiện nay việc giải quyết quan hệ sở hữu ruộng đất phải xuất phát từ một

điểm bao quát là: “thời hạn giao ruộng đất là lâu dài, không quy định thời hạn, không lấy lại, bao trùm trên toàn bộ các loại đất khác nhau, giao đất một lần và giao hết”. Chỉ cần quy định trong luật, nếu khi nào nhà nước có quy hoạch vùng hay sử dụng vào mục đích khác, thì có chính sách đền bù thỏa đáng hoặc nếu không thực hiện đúng nghĩa vụ của người sử dụng đất thì nhà nước thu hồi đất.

Còn về mức tích tụ ruộng đất thì sao? Tích tụ ruộng đất là một quá trình tự nhiên trong nền kinh tế thị trường. Ở VN, tích tụ ruộng đất là kết quả của quá trình chuyển nhượng quyền sử dụng ruộng đất. Người nào có khả năng sản xuất tới đâu thì giao đất tới đó và điều tiết bằng việc thu thuế chứ không nên “hạn điền”, nên khuyến khích và thừa nhận việc tích tụ ruộng đất ở những vùng đất trống, đồi trọc, vùng hoang hóa để người dân an tâm bỏ vốn đầu tư khai thác lâu dài. Chuyển dịch đất đai là một vận động bình thường của nền kinh tế hàng hóa theo cơ chế thị trường. Mức độ sôi động của sự chuyển dịch này nhiều khi là dấu hiệu

tăng trưởng kinh tế hoặc là kết quả của một quá trình biến động xã hội và nói chung là đều có lợi cho phát triển.

Tuy nhiên, nếu như trong giai đoạn trước mắt việc không giới hạn mức tích tụ ruộng đất còn có khả năng đưa đến những hậu quả tiêu cực như: một bộ phận nông dân có nhu cầu sử dụng đất trở thành "trắng tay" không có ruộng, tạo khả năng hình thành một loại kinh doanh bất động sản không lành mạnh (đầu cơ) kiếm lời trên lưng người khác, gây ứ đọng vốn của xã hội, làm trầm trọng thêm một số vấn đề xã hội trong nông thôn, hơn nữa hiện nay việc phân công lao động trong nông thôn nước ta còn hạn chế, ngành nghề và dịch vụ chưa phát triển, lao động nông nhân chưa có hướng giải quyết cơ bản...nha nước có thể lường trước để ngăn chặn và điều tiết bằng các chính sách "hạn điền", thuế chuyển quyền sử dụng đất và mở rộng các hoạt động trợ giúp, bảo hiểm xã hội khác. Nhưng mức hạn điền phải phù hợp với chủ trương phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn với kinh tế thị trường.

Đối với việc quản lý địa chính của các địa phương thời gian tới, cần hoàn thành cơ bản việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nông dân, tạo môi trường pháp lý thuận lợi để nông dân thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Luật đất đai, tích cực giải quyết tranh chấp đất đai tạo ổn định cho nông dân yên tâm đầu tư sản xuất.

Việc sửa đổi luật lần này có phát huy được hiệu quả hay không phụ thuộc rất nhiều vào việc có đề ra được các "thủ tục thông thoáng" cho nhân dân thực hiện các quyền về đất đai hay không?

Tóm lại, giải quyết vấn đề ruộng đất cần đảm bảo mở đường cho giá cả đất đai đi vào cuộc sống một cách hợp pháp, xóa bỏ tình trạng "vô chủ" đối với đất đai, kích thích việc sử dụng có hiệu quả trên từng khu đất và đối với từng người sử dụng đất.

Về vấn đề đầu tư và tín dụng cho nông nghiệp và nông thôn. Mấu chốt của chuyển dịch cơ cấu kinh tế là ở chỗ phải chuyển dịch cơ cấu đầu tư và phải có đủ thực lực. Đáng mừng là năm 1999 đầu tư cho nông nghiệp dự tính chiếm 25.000/112.000 tỷ đồng (chiếm 23% trên tổng đầu tư chung toàn xã hội), là mức cao nhất từ trước tới nay (năm 1998 tổng đầu tư cho nông nghiệp khoảng 15%). Trong 25.000 tỷ đồng đó, vốn từ ngân sách nhà nước là 5.288 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng khoảng 21%). Tuy nhiên có thể cộng thêm khoảng 4.826 tỷ đồng nữa từ nguồn đầu tư cho phát triển ngành nghề, việc làm ở nông thôn, hỗ trợ các xã nghèo và nguồn để lại từ thuế nông nghiệp cho địa phương tái đầu tư cho nông nghiệp. Số còn lại huy động từ các nguồn tín dụng đầu tư, nguồn đầu tư của các do-

anh nghiệp, huy động từ dân cư và vay vốn nước ngoài. Nguồn này muốn huy động được thật ra không phải dễ dàng gì, mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: tính khả thi của các chính sách nhà nước; hiệu quả của việc cải cách hành chính; diễn biến tình hình khu vực; việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn trong khả năng...Theo chúng tôi, vốn ngân sách chỉ nên tập trung vào các lĩnh vực: xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống (thủy lợi, giao thông, điện); phân bổ lại dân cư, khai hoang, xây dựng các vùng kinh tế mới, định canh, định cư; xây dựng các đô thị nhỏ ở các cụm dân cư và vùng nông thôn sâu, xa; đào tạo cán bộ; nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ, hướng dẫn - thúc đẩy phát triển công nghiệp cơ khí phục vụ nông nghiệp; công tác khuyến nông; sản xuất và giữ giống gốc; các chương trình phát triển nông thôn về giáo dục, văn hóa, y tế; bảo trợ giá một số mặt hàng quan trọng của nông nghiệp có tỷ trọng hàng hóa lớn khi có biến động của thị trường quốc tế.

Hiện nay vấn đề tín dụng nông thôn đã và đang trở thành bức thiết cho mọi thành phần kinh tế, mọi tầng lớp nông dân mà đặc biệt là nông dân nghèo, nông dân ở vùng sâu, vùng xa.

Để tìm được những nội dung mới có ý nghĩa cho việc xây dựng lại các loại hình tín dụng ở nông thôn, cần phải nghiên cứu những vấn đề gì đã dẫn đến sự đổ vỡ trước đây. Hiện nay, việc thí điểm thành lập các quỹ tín dụng nhân dân trong cả nước theo quyết định 390/TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 27.7.1993 là đúng đắn, phù hợp với lòng dân, được coi như là một giải pháp góp phần thúc đẩy phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn, các quỹ TDND này không vì mục tiêu kinh tế hay lợi nhuận đơn thuần mà còn mang nặng tính tương trợ cộng đồng, thể hiện tình làng nghĩa xóm "đôi nhân chữ không đối vốn". Qua hơn 4 năm hoạt động tính đến tháng 5.1998 cả nước có 980 quỹ TDND hoạt động với tổng nguồn vốn trên 1.668 tỷ đồng, dư nợ cho vay trên 1.449 tỷ đồng, đã mang lại những kết quả khả quan trong việc phát huy nội lực, thu hút nguồn vốn nhân rồi trong dân cư để đầu tư lại cho nhu cầu phục vụ sản xuất, sinh hoạt và đời sống nhân dân, nhất là ở nông thôn, thực tế hoạt động thời gian qua của các quỹ TDND đã phát sinh nhiều mặt (tích cực cũng như hạn chế và sai sót, nhất là về chính sách thuế còn quá nhiều bất cập, chồng chéo và chưa nhất quán...) cần sớm được tổng kết, phân tích, kết luận để có giải pháp đúng cho hướng đi sắp tới, nhất là trong điều kiện đã có Luật HTX, Luật ngân hàng, Luật các tổ chức tín dụng ra đời và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1.10.1998. Nên chăng, khi đã thừa

nhận sự tồn tại nhiều thành phần trong sản xuất và lưu thông hàng hóa thì cũng phải thừa nhận tính chất nhiều thành phần trong hoạt động tín dụng?

Một vấn đề cần bàn thêm ở đây là về cơ chế vay và cho vay, nên chăng cần tách bạch rõ ràng việc cho vay thương mại với cho vay mang ý nghĩa giải quyết chính sách xã hội? Theo chúng tôi, các ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng khác với chức năng - nhiệm vụ là kinh doanh tiền tệ, mà đã là kinh doanh thì phải tính hiệu quả (lời, lỗ) và các đơn vị này phải chịu sự chi phối của Luật ngân hàng, Luật các tổ chức tín dụng đã ban hành và có hiệu lực. Còn việc cho vay chính sách xã hội nên để cho các cơ quan, các ngân hàng chức năng và tổ chức xã hội làm, chẳng hạn như cho vay xóa đói giảm nghèo, cho vay làm nhà trên cọc, cho vay giải quyết việc làm...

Về vấn đề đầu tư - vay và trả, Tổng bí thư Lê Khả Phiêu trong một cuộc làm việc với UBND TP.HCM đầu tháng 7.1998 vừa qua đã nhắc rằng "vay thì dễ, nhưng làm thế nào trả?"; hoặc như Bộ trưởng tài chính Nguyễn Sinh Hùng đã cảnh báo: đầu tư đúng sức, còn phải tính đến chuyện trả nợ! Điều đó một lần nữa nói lên mối quan hệ khăng khít của: chính trị - kỹ thuật - kinh tế xã hội, nghĩa là để thực hiện mục tiêu - phải trên cơ sở đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và phải có hiệu quả kinh tế - xã hội, chứ không phải thực hiện mục tiêu bằng "mọi giá" để rồi có khi cái giá phải trả sẽ quá đắt và khó có thể khắc phục được.

Mở rộng lưu thông nông sản hàng hóa, tạo thế ổn định quan hệ cung cầu lương thực là vấn đề cốt yếu nhất vừa là để bảo hộ sản xuất vừa bảo vệ người tiêu dùng nông phẩm. Khuyến khích và mở rộng thị trường xuất khẩu nông sản bằng nhiều hình thức, nhiều thành phần kinh tế tham gia nhằm tạo đầu ra cho nông nghiệp và duy trì một số thị trường truyền thống. Cần làm tốt công tác thông tin, dự báo thị trường trong và ngoài nước, mở rộng thông tin kinh tế, tăng khả năng tiếp thị của nông dân và những người kinh doanh nông phẩm...để giữ tốt cân cân cung cầu của thị trường nông phẩm - điều này không thể không nói đến công tác điều hành của chính phủ. Thông qua việc nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh nông phẩm làm tăng thu nhập của người nông dân để tăng sức mua của thị trường trong nước (cả với hàng tự liệu sản xuất và hàng tiêu dùng, trong đó có nông phẩm); bởi sức mua của người nông dân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng vì nhu cầu của họ còn rất lớn và họ chiếm trên 80% dân số cả nước. Khuyến khích hình thành các tụ điểm công nghiệp, thương mại - dịch vụ ở nông thôn, xây dựng các đô thị

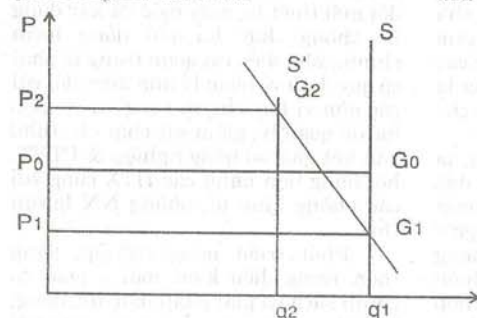
nhỏ ở các cụm dân cư để làm vệ tinh cho các đô thị lớn, qua đó góp phần thắt chặt mối quan hệ liên minh công - nông và tầng lớp trí thức để thực hiện chủ trương "ly nông, bất ly hương" và giải quyết rất nhiều mặt kinh tế xã hội khác của nông thôn. Từ ngành nghề và dịch vụ ở nông thôn sẽ tạo ra thu nhập không nhỏ cho các hộ nông dân này.

Sức mua và khả năng thanh toán của nông dân được quyết định bởi số tiền thu nhập được trên cơ sở sản lượng tăng. Trong nhiều vấn đề quan tâm của người nông dân và các nhà kinh doanh nông phẩm, nổi bật là vấn đề thị trường giá cả và cân cân cung cầu nông phẩm. Bởi lẽ, giá cả thị trường do sự tương tác của cung - cầu.

Nông nghiệp nước ta chịu nhiều ảnh hưởng của thiên tai khắc nghiệt, vấn đề thị trường và những vấn đề khác...chính sách bảo trợ giá nông sản của chính phủ phải đáp ứng xác hợp hơn cho người sản xuất và kinh doanh nông phẩm, hiện nay việc này còn rất nhiều vấn đề bất cập cần tháo gỡ để đáp ứng được trực tiếp, thỏa đáng hơn cho quyền lợi của người sản xuất.

Giá cả đã giúp người sản xuất, kinh doanh nông phẩm tính toán và kiểm chứng được hiệu quả sản xuất và cũng chính vì vậy tạo ra cung nông phẩm từng mùa vụ tự dịch chuyển để hướng tới sự cân bằng cung cầu.

Sự vận động trên có thể được phân tích kỹ ở một phạm vi nghiên cứu khác. Ở đây chúng tôi chỉ xin vẽ tắt, khái quát bằng mô hình sau:



Trong đó:

- P là đường biểu diễn về giá,
- Q là đường biểu diễn về sản lượng,
- S là đường cung
- Đường cung S tại điểm sản lượng q_1 có giá quân bình cung cầu G_1 thấp hơn giá cả sản xuất G_0 , người sản xuất bị lỗ, họ chuyển trồng cây khác.
- Đường cung S của vụ tới chuyển sang trái S' (do tác động của giá cả làm thu hẹp diện tích), tại điểm sản lượng q_2 có giá quân bình cung cầu $G_2 > G_0$, người sản xuất có lãi nhiều.

Do có lãi, người nông dân đang trồng cây khác không có hiệu quả lại chuyển về trồng loại nông phẩm này,

nên vụ tới đường cung lại dịch chuyển sang phải và lại hình thành thế quân bình mới.

Tính hai mặt của quy luật tự điều chỉnh trên luôn tác động đến sản xuất nông phẩm. Người sản xuất không thể xử lý nổi mặt tiêu cực của nó - vì vậy phải nhờ vào sự can thiệp của nhà nước bằng chính sách giá bảo hộ nông phẩm, mà một trong những mục tiêu của nó là nhằm ổn định diện tích sản xuất và thiết lập sự an toàn trong việc cung ứng nông phẩm cho nhu cầu xã hội.

Rất mừng là lần họp này Quốc hội đã nhất trí quy định từ năm 1999 dành toàn bộ thuế sử dụng đất nông nghiệp để tái đầu tư cho nông nghiệp. Đây là một quyết định đúng đắn, hợp lòng người. Cần giám sát chặt chẽ để khoản này được đầu tư đúng chỗ.

Chính sách thuế nông nghiệp có rất nhiều điều cần phải suy tính, chúng tôi xin làm ban ở một dịp khác, còn ở đây chỉ đưa ra một "ý tưởng" nhỏ là: chính sách thuế đối với nông nghiệp cần được cụ thể hóa và vận dụng phù hợp nhằm mục tiêu chủ yếu là khuyến khích mọi thành phần kinh tế khai thác tối đa mọi năng lực sản xuất trong nông thôn, phát triển ngành nghề, tạo ra nhiều việc làm, chuyển nông dân, nông nghiệp và nông thôn đi vào sản xuất hàng hóa.

Một vấn đề mà chúng tôi quan tâm - vấn đề phí, lệ phí cùng các khoản thu khác. Ở VN ta hiện có rất nhiều loại, do nhiều cơ quan ban hành, dẫn đến nhiều phiền phức cho người dân.

Theo số liệu của Bộ tài chính, mấy năm qua tổng số thu từ phí, lệ phí chiếm tỷ trọng không nhỏ trong tổng thu ngân sách nhà nước hàng năm: năm 1995 thu từ các loại phí, lệ phí (cả lệ phí trước bạ và lệ phí giao thông) là 4.415 tỷ đồng; năm 1996 là 4.545 tỷ đồng và năm 1997 là 5.100 tỷ đồng.

Khảo sát vừa qua ở TP.HCM cho thấy hiện có tổng cộng 244 khoản thu. Trong đó có 114 loại phí, lệ phí và thu khác ở các ngành thuộc thành phố quản lý. Có 85 loại phí, lệ phí và thu khác thu được ở các cấp phường, xã, thị trấn. Ngoài ra còn 26 khoản thu trong dân. Ước tính hàng năm, số thu phí, lệ phí chưa đưa vào ngân sách nhà nước là hàng ngàn tỷ đồng, chiếm 40 - 50% số tiền phí, lệ phí đã thu. Việc cho phép các đơn vị được giữ lại tiền thu phí, lệ phí tùy tiện như hiện nay tạo điều kiện cho các ngành, địa phương và cơ sở tự quy định thu phí - lệ phí, tranh giành thu, đặt ra các thủ tục hành chính phiền hà, thu trũng, thu nhiều khâu, làm vô hiệu hóa hoặc cản trở việc thi hành các chính sách của nhà nước. Như mới đây, trả lời phỏng vấn cho phóng viên báo Sài Gòn

giải phóng về thủ tục hành chính phiên hà hiện nay. Thủ tướng Phan Văn Khải đã nói "Họ kêu là phải. Trong những năm qua, đã quy định nhiều thể chế với vô số các văn bản khác nhau, người nào thích văn bản nào thì áp dụng văn bản đó..."

Chúng tôi cho rằng, dù là thuế, phí, lệ phí hay là các khoản thu khác nào đó, chung quy lại cũng là tiền phải chi ra, mà thu nhập của dân chúng hiện nay còn rất thấp, thiếu vững chắc và còn nhiều rủi ro trong sản xuất và đời sống của họ. Để chấm dứt tình trạng này, cần sửa lại cơ chế chính sách, đồng thời nêu rõ quy định về mức thu, miễn giảm thu, quản lý, sử dụng tiền thu phí, lệ phí... Quy hoạch rõ ràng các loại phí và thu sao cho thống nhất dạng là vấn đề được xã hội quan tâm.

Về chính sách khoa học - công nghệ và khuyến nông, cần thiết phải đầu tư cho nghiên cứu khoa học và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật đến người sản xuất, đến hộ nông dân và coi đây là tiền đề phát triển sản xuất. Một trong những vấn đề cần thiết đặt ra là thoát sau thu hoạch (hiện chiếm tới 13% sản lượng, tương ứng khoảng 4 triệu tấn lương thực/năm), quả là con số không nhỏ. Để giải quyết vấn đề này, theo chúng tôi cần tập trung ở cả 3 mặt là: giống; thời điểm và phương tiện thu hoạch; công nghệ sấy lúa và khâu dự trữ.

Vấn đề môi trường, không thể có một chiến lược phát triển nào hiện nay lại không cần tính đến các vấn đề môi trường, điều này dùng cho tất cả các nước, bất kể ở giai đoạn nào của nền kinh tế, nếu không sẽ không thể tạo ra thịnh vượng trong nông nghiệp cao, hiệu quả kém, không bền vững - mặc dù đây là vấn đề không đơn giản. Phải chú ý giải quyết ngay các việc sau:

- Sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, trước hết là đất đai trong sản xuất nông nghiệp.

- Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường đất, việc sử dụng quá mức thuốc trừ sâu, phân hóa học và các hoạt động sản xuất nông nghiệp và công nghiệp khác...vừa là đe dọa cao độ phi của đất, chống hoang mạc hóa, thoái hóa, xói mòn đất...vừa là đe dọa về sức khỏe cho chính bản thân con người chúng ta mà theo thống báo gần đây đã phát hiện ở VN đã có sự biến loạn nhiễm sắc thể dưới tác động của nông được.

- Cần áp dụng chế độ canh tác nông nghiệp hợp lý, đa dạng hóa sản xuất nông nghiệp...nhằm mục tiêu bảo vệ môi trường sống nói chung.

- Ngăn chặn nạn phá rừng bừa bãi, khai thác đất đai quá sức mà không chú ý bồi bổ, cải tạo và tăng độ phì của đất.

- Phải đảm bảo quản lý và kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất, nhập khẩu.

kinh doanh và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng chất lượng, đúng quy định, an toàn cho người và môi trường.

Nghiên cứu về khuyến nông, có thể hiểu "khuyến nông là tuyên truyền, vận động và tạo điều kiện cho nông dân phát triển nông nghiệp" (2). Khuyến nông giúp bà con nông dân hiểu rõ các chủ trương, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, khuyến cáo kịp thời những tiến bộ về khoa học kỹ thuật nông nghiệp và hướng dẫn bà con ứng dụng, thực hành... Khuyến nông còn giúp bà con về tổ chức sản xuất, đời sống, hạch toán kinh doanh sao cho có hiệu quả, giúp bà con tiếp cận với thị trường (tiếp thị).

Như vậy khuyến nông là một quá trình dịch vụ thông tin truyền bá kiến thức và đào tạo tay nghề cho nông dân, giúp họ có thêm khả năng tự giải quyết các vấn đề đặt ra trong sản xuất, kinh doanh, đời sống và xã hội. Trong cơ chế mới, hộ nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ, khuyến nông được coi là một biện pháp cấp bách và lâu dài có tác động sâu sắc đến quá trình sản xuất hàng hóa của nông dân và xây dựng nông thôn mới. Phải xây dựng hệ thống khuyến nông quốc gia, từ TW đến cơ sở, tập hợp được nhiều ngành chuyên môn, nhiều cán bộ quản lý, kỹ thuật, kinh tế... và những nông dân sản xuất giỏi, có kinh nghiệm làm giàu. Cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa các trường Đại học nông nghiệp với các viện nghiên cứu, tổ chức liên hiệp hội khoa học - kỹ thuật VN và cơ quan chỉ đạo sản xuất nông nghiệp trong công tác đào tạo, nghiên cứu về khuyến nông.

Đối mới chính sách đào tạo, sử dụng và có chế độ đãi ngộ thỏa đáng đối với những cán bộ KHKH, cán bộ khuyến nông, kỹ thuật viên nông nghiệp và các cán bộ có tri tuệ, tâm huyết khác đang hoạt động trên lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn. Trân trọng, tôn vinh và trả công xứng đáng cho những sáng tạo về khoa học, công nghệ, quản lý... được ứng dụng có hiệu quả vào thực tiễn sản xuất. Có như vậy mới tạo được động lực tốt để thúc đẩy, thu hút đội ngũ này về hoạt động, cống hiến cho nông thôn được ổn định và lâu dài.

Ngoài một số chính sách lớn nêu trên, khi nói đến nông nghiệp, chúng tôi lại nghĩ đến nông thôn; khi nói đến nông thôn, chúng tôi lại nghĩ đến đời sống kinh tế - xã hội, văn hóa... của người nông dân. Ta đã nói nhiều rằng, nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, rồi sau đó lại nhấn mạnh thêm (nông nghiệp "thật sự" là mặt trận hàng đầu!), nhưng dường như có nhiều giai đoạn đã không coi trọng bản thân người nông dân. Và như chúng tôi đã thường hay nhắc lại 2 câu thơ: *Qua sông chớ vội "rủi" cầu, Cầu bao nhiêu*

nhịp, nặng tình bấy nhiêu!, mà một thời nông dân ĐBSCL thường ngâm nga mỗi khi "trùng mùa - thất giá" và những khi "quá chén". Vì vậy, theo chúng tôi muốn coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, trước hết phải chú ý đến con người ở mặt trận ấy.

Tháng 12.1953 Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá "Mấy năm nay nhờ lực lượng nông dân mà kháng chiến giành được thắng lợi. Sau này cũng nhờ lực lượng nông dân mà kháng chiến được hoàn toàn thắng lợi, kiến quốc đi đến thành công" (3). Nông thôn nước ta đang biến đổi nhiều về mặt hình thức kinh tế, về cơ cấu thành phần, về sự phân tầng thu nhập, sự phát triển của lực lượng sản xuất và tác động của cơ chế thị trường. Tất cả các yếu tố đó hợp lại trong mối quan hệ tương tác, sẽ làm biến đổi cơ cấu xã hội nông thôn. Để giải quyết chính sách xã hội nông thôn, phải quán triệt quan điểm "đần giàu, nước mạnh" đi đôi với xóa đói giảm nghèo theo tư tưởng Hồ Chí Minh "người nghèo thì đủ ăn, người đủ ăn thì khá giàu, người khá giàu thì giàu thêm" (4).

Trong giai đoạn xây dựng đất nước, lợi ích kinh tế của nông dân và của nhân dân nói chung được đặt lên hàng đầu.

Hiện nay trong xã hội nông thôn đã xuất hiện một thực tế không đồng đều, phân tầng thu nhập khác nhau giữa các bộ phận dân cư. Đối tượng của chính sách xã hội nông thôn có nhiều như: đối tượng có công với nước; người nghèo; nông dân già cả cô đơn không nơi nương tựa... Đây là vấn đề mà nhà nước phải có trách nhiệm quan tâm giải quyết, trực tiếp hoặc thông qua các chính sách về xã hội và nói chung là cùng phải dựa vào sức của dân để lo cho dân.

Nói về chế độ hợp tác, chúng ta nhớ lại luận điểm của Lenin "Bắt đầu từ nông dân". Luận điểm này của Lenin xuất hiện (vào tháng 3.1921) khi người bắt tay vào giải quyết cuộc khủng hoảng chính trị - xã hội sau chiến tranh, bằng NEP (NEP và chế độ hợp tác). Theo Lenin, chính sách kinh tế mới và chế độ hợp tác xã là những bộ phận không thể tách rời của một chiến lược. Lenin đã chỉ ra rằng: "Khi chuyển sang chính sách kinh tế mới, chúng ta đã làm quá đáng, không phải vì chúng ta đã quá coi trọng nguyên tắc công thương nghiệp tự do, mà vì chúng ta đã quên mất chế độ hợp tác xã" (5).

Theo chúng tôi, hướng đi lên của các tổ chức kinh tế hợp tác (KTHT) trong điều kiện đã có Luật HTX là cần mở rộng hướng hợp tác giữa nhà nước và hộ nông dân hay giữa các hộ nông dân khá giả với các nhà tư sản thành thị xây dựng các cơ sở chế biến để công nghiệp hóa từng bước nông nghiệp, thành thị hóa từng bước nông thôn.

tiêu thụ nông sản hàng hóa kịp thời và có lợi cho nông dân hơn. Tức là thực hiện phương châm "nhà nước và nhân dân cùng làm" hay "cố phần hóa"... là những hướng hợp tác và tổ chức lại nền sản xuất nông nghiệp hiện nay. Con đường HTX là lối cuốn họ trở thành những người có cổ phần trong "xí nghiệp cổ phần" và làm ngay cái việc "nâng cao và hoàn chỉnh" sản phẩm hàng hóa thô sơ của họ. Nếu nước ngoài sẵn sàng hợp tác thì nông dân sẽ góp vốn trực tiếp vào thành phố VN, họ sẽ có trách nhiệm trong việc nuôi các xí nghiệp cổ phần hợp tác đó.

Thực hiện Chỉ thị 68/CT-TW về kinh tế hợp tác và Luật HTX, chúng tôi nhận thấy các địa phương đã quan tâm triển khai thực hiện (nhất là các tỉnh phía Bắc đã "cơ bản" hoàn thành), nhưng nói chung kết quả còn rất hạn chế, quy mô nhỏ, tỷ lệ số hộ và diện tích đất canh tác vào làm ăn hợp tác ở các tỉnh phía Nam còn quá ít, chỉ từ 2 - 5%/tổng số hộ và diện tích đất. Nguồn lực của các HTX nói chung là nhỏ bé, độ bền vững và khắc phục rủi ro còn yếu. Hoạt động của các HTX và các đơn vị KTHT chủ yếu là trong lĩnh vực thủy nông và tín dụng nội bộ...

Để tiếp tục thực hiện chỉ thị nêu trên và Luật HTX, trước mắt cần tạo điều kiện cho bộ máy quản lý của HTX và các đơn vị KTHT được qua đào tạo cần bản về quản lý, kỹ thuật, kế toán, tiếp thị... phải có chính sách ưu đãi cho các đơn vị KTHT về thuế. Cho các HTX và các đơn vị KTHT được vay vốn ngân hàng (vốn trung và dài hạn) để đầu tư đổi mới thiết bị, máy móc và xây dựng hệ thống thủy lợi nội đồng hoàn chỉnh... Một điều rất quan trọng là phải có quy định về quản lý nhà nước đối với các đơn vị này cho rõ ràng và có hiệu lực để quản lý, giám sát chặt chẽ (như gắn kết giữa sở nông nghiệp & PTNT, hội đồng liên minh các HTX cùng với các phòng kinh tế, phòng NN huyện thị).

Phát triển nông nghiệp, nông thôn trong điều kiện mới - phải có chính sách và giải pháp mới: đủ, đúng, khả thi và kiên trì, ngoài ra còn phải nói đến khả năng vận dụng và thực thi sáng tạo các chủ trương, chính sách, giải pháp đó của các nhà lãnh đạo, điều hành của từng địa phương thì mới đạt được kết quả như mong muốn ■

Chú thích:

- (1) Kinh tế học về tổ chức phát triển nền kinh tế quốc dân VN - Học viện NAQ - Nxb TTVH - H - 1992 - tr.223
- (2) Từ điển Bách khoa nông nghiệp - Hà Nội - 1991 - tr.244.
- (3) Hồ Chí Minh: *Vĩ độc lập, tự do. vì CNXH*. Nxb ST - Hà Nội 1970 - tr.149
- (4) Hồ Chí Minh - *Toàn tập* - tập 4 Nxb Hà Nội 1984 - tr.287.
- (5) V.I.Lê Nin: *Toàn tập* - Tập 45 - Nxb Tiến bộ. M - 1978 - tr.423